

**BÁO CÁO
TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI
GIAI ĐOẠN 2015 – 2020, KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ XÃ HỘI
GIAI ĐOẠN 2020-2025**

A. TÌNH HÌNH CHUNG

Năm năm qua, tình hình thế giới, trong nước có nhiều diễn biến phức tạp; thiên tai, dịch bệnh xảy ra đã ảnh hưởng trực tiếp đến sản xuất và đời sống của nhân dân. Bên cạnh đó, các thế lực thù địch tiếp tục chống phá bằng các âm mưu “diễn biến hòa bình, bạo loạn lật đổ”, lợi dụng vấn đề dân chủ, nhân quyền, tôn giáo. Nhưng được sự lãnh chỉ đạo sâu sát của Huyện ủy, UBND huyện và sự giúp đỡ của các cơ quan, ban, ngành cấp huyện, Đảng bộ và nhân dân xã Quảng Thái đã đoàn kết một lòng, nỗ lực phấn đấu vượt qua khó khăn, đạt được nhiều kết quả quan trọng về phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị, tạo tiền đề cơ bản để xã Quảng Thái ngày càng phát triển nhanh hơn.

Tuy vậy, vẫn còn nhiều mặt yếu kém tồn tại, khó khăn phát sinh và khuyết điểm trong thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu và những thách thức đòi hỏi cán bộ và nhân dân trong toàn xã phát huy truyền thống đoàn kết, nỗ lực khắc phục vượt qua khó khăn thách thức, phát huy hết nỗ lực chủ động sáng tạo, tích cực tranh thủ mọi nguồn lực có được phấn đấu vượt qua khó khăn và được bước tiến quan trọng về nhiều mặt cụ thể trên các lĩnh vực góp phần thúc đẩy quá trình CNH-HĐH công nghiệp nông thôn của địa phương.

UBND xã Quảng Thái báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ trong 5 năm qua và phương hướng nhiệm vụ phát triển KT-XH thời kỳ 2020 -2025 như sau:

**B. PHẦN THỨ NHẤT
TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI
GIAI ĐOẠN 2015 – 2020**

I. THỰC HIỆN NHIỆM VỤ PHÁT TRIỂN TRÊN CÁC LĨNH VỰC

1. Lĩnh vực kinh tế

Tổng sản phẩm xã hội từ 110 tỷ (năm 2015) tăng lên 155 tỷ (năm 2019). Cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tập trung (tỷ trọng giá trị sản xuất nông - ngư - nghiệp chiếm 45,3 %; dịch vụ và tiểu thủ công nghiệp - xây dựng chiếm 54,7 %).

Thu nhập bình quân đầu người ước đạt 36,1 triệu đồng (2020), tăng 13 triệu đồng so với đầu nhiệm kỳ.

1.1. Về sản xuất nông nghiệp toàn diện

Được xác định là nền kinh tế mũi nhọn của xã và được quan tâm chỉ đạo quyết liệt. Việc chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật và cơ giới hóa trong sản xuất nông nghiệp được chú trọng.

Giá trị tổng sản lượng sản xuất nông, lâm, thủy sản tăng từ 70,8 tỷ đồng (năm 2015) lên 95,59 tỷ đồng (năm 2019).

a. Lĩnh vực trồng trọt được quan tâm. Kết quả chuyển dịch cơ cấu cây trồng mang lại hiệu quả khá cao. Tiếp tục duy trì và mở rộng diện tích trồng cây có giá trị và cho thu nhập cao như mướp đắng, thuốc lá, nộm, lạc, khoai lang,... Cơ giới hóa tiếp tục được tăng cường.

Tổng sản lượng lương thực có hạt năm 2019 đạt 4.112 tấn, tăng 1.218 tấn so với 2015 (2.894 tấn), năng suất lúa tăng từ 54 tạ/ha (năm 2015) lên 57 tạ/ha (năm 2019). Tỷ lệ sử dụng giống lúa xác nhận hằng năm đạt trên 85%. Đã tập trung quan tâm chỉ đạo đẩy mạnh tái cơ cấu ngành nông nghiệp, xây dựng, hình thành một số mô hình sản xuất nông nghiệp sạch, an toàn gắn với liên kết chuỗi giá trị.

Tổng giá trị thu được từ lĩnh vực trồng trọt từ 24,6 tỷ đồng (năm 2015) lên 34,1 tỷ đồng (năm 2019).

b. Chăn nuôi tiếp tục được duy trì theo mô hình trang trại, gia trại. Tuy nhiên từ tháng 5/2019 trên địa bàn xã đã xảy ra Dịch tả lợn châu Phi gây nhiều tổn thất cho các hộ chăn nuôi đã tác động lớn cho việc duy trì và phát triển đàn lợn.

Tổng đàn lợn hiện nay 1.005 con, bò 107 con, trâu 325 con. Gia cầm 91.650 con, trong đó, gà 52.500 con, vịt đàn 39.150 con.

Tổng giá trị thu được từ lĩnh vực chăn nuôi từ 27,3 tỷ đồng (năm 2015) lên 28,5 tỷ đồng (năm 2019).

c. Nuôi trồng thủy sản do ảnh hưởng từ ô nhiễm nguồn nước nên số lồng nuôi giảm mạnh. Hiện nay, nguồn lợi thủy sản đã có sự phục hồi, nhiều loại thủy sản xuất hiện trở lại, người dân tích cực chuyển đổi nghề khai thác từ tầng đáy sang tầng nổi phát huy hiệu quả. Công tác bảo vệ nguồn lợi thủy sản được quan tâm, đã hoàn thành công tác quy hoạch vùng nuôi cá lồng trên phá Tam Giang.

Tổng giá trị thu được từ lĩnh vực thủy sản trên địa bàn từ 17,3 tỷ (năm 2015) tăng lên 25,14 tỷ đồng (năm 2019).

d. Kinh tế trang trại phát triển ổn định, hiện có 29 hộ gia đình tham gia phát triển kinh tế trang trại; có 23 hộ được giao đất, cho thuê đất, diện tích 158,1 ha, có 17 hộ làm nhà cố định, diện tích đất sản xuất 52,5 ha. Các hộ chủ yếu tập trung phát triển chăn nuôi gia súc, gia cầm, trồng rau màu, cây công nghiệp ngắn ngày, làm nấm và trồng rừng sản xuất; nhiều hộ đã triển khai mô hình trồng nghệ, trồng cỏ nuôi bò, nhân rộng diện tích trồng nộm và các loại cây trồng khác; hiện nay đã tiếp nhận hệ thống điện 3 pha, hỗ trợ máy chế biến tinh bột nghệ, đang triển khai mô hình trồng cây mướp đắng trái vụ,... để tạo điều kiện cho các hộ tăng thêm năng lực sản xuất tạo thu nhập ở vùng kinh tế trang trại.

Đã triển khai công tác chăm sóc và trồng rừng mới, trồng cây phân tán với khoảng 60 ha và 18,5 ha rừng ngập ngọt.

Tổng giá trị thu được kinh tế trang trại từ 1,6 tỷ (năm 2015) lên 7,85 tỷ đồng (năm 2019).

1.2. Về lĩnh vực tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ tiếp tục phát triển, tạo động lực thúc đẩy tăng trưởng kinh tế

Lĩnh vực dịch vụ có chuyên biến đáng kể. Một số loại hình dịch vụ ở khu vực chợ Nịu, trung tâm xã và các thôn, khu vực dân cư có bước phát triển, như kinh doanh vật liệu xây dựng, ăn uống giải khát, vận tải,... Đã vận động và tạo điều kiện cho người dân trong việc vay vốn đầu tư mua xe ô tô tải, ô tô taxi, máy cày, máy gặt,... để phát triển sản xuất.

Hoạt động kinh doanh, buôn bán tại chợ Nịu phát triển khá, góp phần làm thay đổi diện mạo khu vực trung tâm xã, nâng cao giá trị quỹ đất, tăng nguồn thu từ việc đấu giá quyền sử dụng đất. Đã nhận hỗ trợ đề án Khuyến công đầu tư cụm thiết bị máy móc tiên tiến chế biến tinh bột nghệ, máy ép tinh dầu lạc, tinh dầu dừa, chế biến mướp đắng sấy khô, đồng thời thực hiện quy trình chứng nhận VietGAP cho sản phẩm mướp đắng Tây Hoàng. Phối hợp Sở KH-CN triển khai Dự án nghiên cứu ứng dụng tiến bộ KH-CN vào sản xuất nấm cho 13 hộ trồng nấm ở khu vực trang trại.

Tổng giá trị thu được từ lĩnh vực tiểu thủ công nghiệp, xây dựng và dịch vụ từ 23,1 tỉ đồng (năm 2015) lên 73,5 tỷ đồng (năm 2019).

1.3. Về lĩnh vực đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng

Lĩnh vực đầu tư kết cấu hạ tầng phát triển khá mạnh qua từng năm gắn với chương trình xây dựng nông thôn mới. Các công trình trọng điểm xác định theo nghị quyết của Đảng ủy hàng năm, công trình đầu tư xác định ưu tiên cho sản xuất nông nghiệp toàn diện, phục vụ cho giáo dục, dân sinh và văn hóa xã hội.

Tổng vốn đầu tư xã hội 5 năm ước đạt 250 tỷ đồng. Trong đó, đầu tư cho xây dựng kết cấu hạ tầng đạt 59,693 tỷ đồng, bao gồm nhà nước và các tổ chức đầu tư 33,488 tỷ; vốn ngân sách xã đối ứng, đầu tư và nhân dân đóng góp 26,205 tỷ.

1.4. Công tác quản lý tài nguyên, môi trường và chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu

Công tác quản lý, bảo vệ tài nguyên môi trường được quan tâm. Tích cực chỉ đạo các biện pháp ngăn chặn, xử lý các hành vi vi phạm, lấn chiếm đất đai trái phép; quan tâm nhiệm vụ quy hoạch, phân lô đấu giá quyền sử dụng đất ở nhằm giải quyết nhu cầu cho nhân dân cũng như tạo nguồn thu ngân sách, phục vụ cho đầu tư xây dựng hạ tầng, phục vụ sản xuất và dân sinh.

Đã tập trung chỉ đạo, thực hiện các giải pháp vận động người dân đồng thuận trong việc Quy hoạch khu phố chợ vùng trung tâm xã theo Kết luận 195-KL/HU. Đến nay đã được UBND huyện phê duyệt quy hoạch, đồng thời từng bước triển khai xây dựng hạ tầng quy hoạch khu phố chợ vùng trung tâm xã.

Công tác thông tin tuyên truyền nâng cao ý thức cho các tầng lớp nhân dân về bảo vệ môi trường được chú trọng.

Phong trào “Ngày Chủ nhật xanh” được triển khai thu hút đông đảo người dân hưởng ứng với hàng ngàn lượt cán bộ, đoàn viên, hội viên, học sinh và người dân tham gia; tổ chức ra quân vớt bèo, khơi thông dòng chảy; thực hiện mô hình vườn hoa tại Nhà văn hóa xã, thôn; mô hình “đoạn đường hoa”; thực hiện đề án phân loại rác tại hộ gia đình, nhân rộng mô hình “*biến rác thành tiền*” tại các thôn trên

địa bàn xã. Đã triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án thu gom rác thải trên địa bàn xã và được người dân đồng tình cao.

Công tác phòng ngừa, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu thường xuyên được quan tâm, đã triển khai các đợt diễn tập, tập huấn phòng ngừa thảm họa thiên tai dựa vào cộng đồng; xây dựng kế hoạch thực hiện lồng ghép việc phòng tránh, giảm nhẹ thiên tai gắn với quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Thường xuyên làm tốt công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức, ý thức chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu trong các ngành, các cấp và các tầng lớp nhân dân. Chỉ đạo thực hiện tốt công tác phòng, chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn, khắc phục hậu quả do thiên tai gây ra.

1.5. Các thành phần kinh tế

Đã quan tâm chỉ đạo 02 Hợp tác xã trên địa bàn hoạt động theo quy định của pháp luật.

Việc ứng dụng khoa học kỹ thuật tiếp tục được triển khai tích cực góp phần tăng năng suất, chất lượng, hiệu quả sản xuất, kinh doanh, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội. Tranh thủ được các dự án khuyến công, khuyến nông, khuyến ngư huyện nhằm chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, xây dựng các mô hình thực nghiệm, cánh đồng mẫu, hình thành một số mô hình sản xuất có năng suất, chất lượng cao như giống lúa KH1, HN6.

1.6. Về lĩnh vực tài chính, ngân sách

Tổng thu ngân sách nhà nước 5 năm (từ 2015- 2019) là 46,860 tỷ đồng, bình quân 9,37 tỷ đồng/năm, riêng năm 2019 là 11,33 tỷ đồng (thu nội địa 3,205 tỷ đồng).

Nhìn chung, công tác thu ngân sách tại địa bàn hằng năm đều tăng, đặc biệt là thu từ nguồn đầu giá quyền sử dụng đất, đã tác động tích cực cho nhiệm vụ xây dựng cơ bản và đổi ứng các công trình đầu tư vào địa bàn.

Công tác quản lý thu, chi ngân sách từng bước đi vào nề nếp, đảm bảo theo đúng quy định và dự toán. Việc chi ngân sách đảm bảo thực hành tiết kiệm và từng bước giải quyết nợ theo Kết luận 491 của UBND huyện, các khoản nợ và thâm hụt ngân sách khác UBND xã đã thực hiện tiết kiệm chi thường xuyên trong năm và UBND xã đang tìm nguồn và hướng để khắc phục.

Công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện dự toán ngân sách và quyết toán ngân sách được quan tâm. Hằng năm, Sở Tài chính, Phòng Tài chính thường xuyên có kế hoạch thanh tra, kiểm tra, thẩm định nhằm chấn chỉnh công tác quản lý điều hành, chỉ đạo bộ phận kế toán khắc phục những thiếu sót hạn chế tiếp tục phát huy trong công tác quản lý, lập và phân bổ dự toán thu chi ngân sách đảm bảo đúng quy định của Nhà Nước.

2. Về chương trình xây dựng nông thôn mới

Thực hiện chủ trương của Đảng và Nghị quyết của Huyện ủy về xây dựng nông thôn mới, cấp ủy đảng, chính quyền từ xã đến thôn đã đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động nhằm nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên và nhân dân trên địa bàn xã về chủ trương xây dựng nông thôn mới, về vai trò chủ thể của người dân trong xây dựng nông thôn mới.

Qua 09 năm triển khai thực hiện Nghị quyết của Huyện ủy về xây dựng nông thôn mới đã đạt được một số kết quả tích cực: hoàn thành công tác quy hoạch xây

dựng nông thôn mới của xã; tổng vốn huy động để đầu tư xây dựng nông thôn mới 222,723 tỷ đồng, trong đó: Ngân sách nhà nước đầu tư: 81,562 tỷ đồng (36,6%); doanh nghiệp, các HTX: 55,152 tỷ đồng (24,8%); nhân dân đóng góp: 86,009 tỷ đồng (38,6%). Ngoài ra, thông qua các chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội đã chỉ đạo lồng ghép trong quá trình thực hiện nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới; đến nay xã đã đạt được 17/19 tiêu chí. Cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội được đầu tư xây dựng như đường giao thông, nhà văn hóa, điện chiếu sáng,... đã từng bước làm thay đổi bộ mặt nông thôn; cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động từng bước chuyển dịch theo hướng tích cực, phương thức sản xuất của người dân có nhiều tiến bộ; các vấn đề an sinh xã hội được đảm bảo; đời sống vật chất và tinh thần của người dân từng bước được nâng lên, góp phần giải quyết việc làm và giảm nghèo bền vững. An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững. Hệ thống chính trị thường xuyên được củng cố, kiện toàn và ngày càng được phát huy.

3. Lĩnh vực Văn hoá – Xã hội

3.1. Về giáo dục - đào tạo

Chất lượng giáo dục mũi nhọn và giáo dục đại trà từng bước được nâng lên, nhiều học sinh đã tham gia thi và đạt giải cao trong các kỳ thi học sinh giỏi các cấp. Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp các cấp và thi đỗ vào các trường ĐH - CĐ hàng năm tăng. Công tác huy động học sinh các cấp học được quan tâm, tỷ lệ học sinh bỏ học giữa chừng ở các cấp học hàng năm giảm. Đến nay địa phương đã được công nhận đơn vị đạt chuẩn phổ cập giáo dục - xóa mù chữ mức độ 2, phổ cập GD Mầm non 5 tuổi, phổ cập giáo dục Tiểu học mức độ 3, phổ cập THCS mức độ 3. Tiếp tục giữ vững Trường Tiểu học đạt chuẩn quốc gia.

Công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, lý luận chính trị cho đội ngũ giáo viên được chú trọng, hiện nay 100% giáo viên trong toàn xã đạt chuẩn theo quy định.

Đã hoàn thành quy hoạch mạng lưới trường học trên địa bàn. Cơ sở vật chất trường lớp, trang thiết bị phục vụ dạy và học tiếp tục được quan tâm đầu tư. Công tác xã hội hóa giáo dục có nhiều kết quả tích cực, phong trào khuyến học, khuyến tài ở các thôn, các ngành, các dòng họ phát triển mạnh, tạo điều kiện thuận lợi để xây dựng xã hội học tập.

3.2. Về văn hóa, thể dục thể thao

Phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa đã có nhiều chuyển biến tích cực; Đã chỉ đạo các thôn triển khai sửa đổi Quy ước làng văn hóa theo quyết định số 22/2018/QĐ-TTg ngày 08/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng thực hiện hương ước, quy ước. Công tác rà soát, đánh giá chất lượng làng, thôn văn hóa ngày càng thực chất. nếp sống văn minh ở nông thôn được quan tâm; các tệ nạn xã hội, các hủ tục, tập quán lạc hậu từng bước được đẩy lùi; ý thức chấp hành pháp luật của người dân ngày càng được nâng lên. Đến nay, 7/7 thôn đều đã thực hiện tốt mô hình nếp sống văn minh, tiết kiệm trong việc tang.

Các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thông tin, thể dục thể thao có những chuyển biến đáng kể, được duy trì và phát triển khá, tham gia tích cực và đạt thành tích cao tại các phong trào do cấp trên tổ chức. Hệ thống truyền thanh của xã được duy trì, kịp thời chuyển tải các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đến với người dân.

3.3. Về y tế, dân số - kế hoạch hóa gia đình

Chỉ đạo triển khai thực hiện tốt chương trình mục tiêu quốc gia về y tế, chăm sóc sức khỏe nhân dân. Tiếp tục giữ vững đơn vị đạt chuẩn quốc gia về y tế, đã phát huy tốt vai trò của Trạm y tế xã trong việc chăm sóc sức khỏe ban đầu cho người dân. Tỷ lệ người tham gia bảo hiểm y tế tự nguyện ngày càng tăng, đưa tỷ lệ người tham gia BHYT trên địa bàn đạt 100%. Công tác chăm sóc, bảo vệ bà mẹ, trẻ em; phòng, chống suy dinh dưỡng cho trẻ em được quan tâm, tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng giảm từ 11,6% (năm 2015) xuống còn 9,8 % (năm 2019).

Chương trình quốc gia về dân số - kế hoạch hóa gia đình được quan tâm, công tác giáo dục, tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện chính sách DS - KHHGD tiếp tục được đổi mới, từng bước nâng cao chất lượng hoạt động của mô hình "cụm dân cư không có người sinh con thứ ba trở lên". Tuy nhiên, tỷ lệ sinh con thứ 3 vẫn còn khá cao, từ 17,5% (năm 2015) lên 18,1% (năm 2019).

3.4. Về thực hiện chính sách an sinh xã hội

Chương trình giảm nghèo bền vững được triển khai tích cực, đã chỉ đạo lồng ghép thực hiện các chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội hỗ trợ các mô hình sinh kế để nâng cao năng lực và giảm nghèo bền vững. Công tác đào tạo nghề, giải quyết việc làm cho người dân được chú trọng. Đã tích cực triển khai vận động người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng; 5 năm qua, đã vận động 60 lao động đi làm việc tại các thị trường Nhật Bản, Đài Loan, Úc, Mông Cổ, Malaysia, Lào,... góp phần nâng cao thu nhập, ổn định đời sống. Đến nay, thu nhập bình quân đầu người đạt **36,1** triệu đồng/người/năm, tỷ lệ hộ nghèo giảm còn 8,24%.

Công tác đền ơn đáp nghĩa được quan tâm, việc giải quyết các chế độ chính sách được triển khai kịp thời, đúng đối tượng. Thường xuyên quan tâm, chăm lo các đối tượng chính sách, người có công với nước, hộ nghèo, già cả, neo đơn,... Trong nhiệm kỳ, từ các nguồn vốn đầu tư của nhà nước và các tổ chức đã xây mới 21 nhà ở cho hộ nghèo; xây mới 07 nhà, sửa chữa 13 nhà ở cho các đối tượng chính sách với giá trị 1,146 tỷ đồng.

4. Lĩnh vực Quốc phòng – An ninh

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục nhằm nâng cao tinh thần cảnh giác cách mạng, ý thức trách nhiệm cho đội ngũ cán bộ, đảng viên và nhân dân đối với nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới. Đã chủ động, kịp thời lãnh, chỉ đạo công tác phòng ngừa, đấu tranh làm thất bại âm mưu, thủ đoạn "diễn biến hòa bình", bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch.

Đã coi trọng việc xây dựng, nâng cao chất lượng hoạt động của lực lượng công an, quân sự, xây dựng cơ sở vững mạnh toàn diện, an toàn làm chủ. Công tác bồi dưỡng kiến thức quốc phòng an ninh cho các đối tượng được triển khai đảm bảo kế hoạch; công tác huấn luyện, diễn tập đạt yêu cầu; hoàn thành công tác tuyển chọn, gọi công dân nhập ngũ hàng năm đảm bảo chỉ tiêu trên giao.

Chương trình quốc gia phòng, chống tội phạm được đẩy mạnh, góp phần kiềm chế và đẩy lùi tội phạm và các tệ nạn xã hội; tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn được giữ vững. Tăng cường các biện pháp đảm bảo trật tự an toàn giao thông; công tác bảo vệ chính trị nội bộ, bảo vệ bí mật Nhà nước được quan tâm.

Đã triển khai chủ trương vận động xã hội hóa nguồn lực để lắp đặt và đưa vào vận hành hệ thống Camera giám sát tại các khu dân cư trên địa bàn tại 12 vị trí với tổng kinh phí 62 triệu đồng.

5. Hoạt động của chính quyền

- Hoạt động của Hội đồng nhân dân xã có nhiều cố gắng trong việc đổi mới nội dung và phương thức hoạt động, phát huy tốt vai trò quyết định, giám sát việc thực hiện các chủ trương, nghị quyết và các vấn đề quan trọng của địa phương. Hiệu lực, hiệu quả hoạt động của Ủy ban nhân dân xã được nâng lên, thực hiện khá tốt chức năng quản lý Nhà nước trên các lĩnh vực của đời sống kinh tế - xã hội; chức năng, nhiệm vụ quyền hạn và trách nhiệm được quy định cụ thể, rõ ràng, tăng cường công tác phân công, phân cấp gắn với đề cao trách nhiệm của người đứng đầu trong việc cụ thể hóa và tổ chức thực hiện các chủ trương, quyết định của cấp trên. Nhiệm vụ tiếp công dân và giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân được thực hiện đảm bảo đúng quy định.

- Thường xuyên chăm lo, củng cố, kiện toàn, từng bước nâng cao chất lượng hoạt động của các chi bộ trực thuộc. Tập trung đổi mới nội dung và phương thức hoạt động, xây dựng chi bộ thật sự là hạt nhân lãnh đạo chính trị ở cơ sở. Tích cực chỉ đạo triển khai chủ trương sáp nhập thôn gắn với thành lập các chi bộ trực thuộc theo quy định của cấp trên; trong nhiệm kỳ, đã tiến hành sáp nhập 02 thôn Đông Hồ, Đông Cao cũ thành thôn Đông Hồ và thành lập chi bộ Đông Hồ trên cơ sở sáp nhập 02 chi bộ Đông Hồ và Đông Cao cũ.

- Trong nhiệm kỳ đã cử 06 đồng chí tham gia học lớp bồi dưỡng lý luận chính trị - hành chính tại trường Chính trị Nguyễn Chí Thanh và 17 cán bộ, công chức tham gia học lớp bồi dưỡng quản lý nhà nước chương trình chuyên viên tại Trung tâm BDCT huyện, tạo điều kiện cho 11 đồng chí tham gia học đại học từ xa, đại học VB2, đại học liên thông tại huyện, tỉnh.

- Công tác cải cách hành chính có nhiều chuyển biến tích cực, nhất là cải cách hành chính theo cơ chế "một cửa" và ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động lãnh đạo, quản lý và thực thi công vụ của cán bộ công chức, tạo điều kiện thuận lợi trong việc giải quyết các thủ tục hành chính cho người dân. Tinh thần trách nhiệm, ý thức, thái độ phục vụ nhân dân của đội ngũ cán bộ, công chức ngày càng được nâng lên.

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Những nguyên nhân kết quả đạt được

Qua 5 năm tổ chức thực hiện Nghị quyết của Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XI được sự quan tâm lãnh chỉ đạo và đầu tư của Huyện, cùng với tiền đề tạo được. Cán bộ và nhân dân toàn xã đoàn kết phát huy nội lực, phấn đấu vượt lên khó khăn và đã đạt được những kết quả đáng kể trên các lĩnh vực đó là: Kinh tế tiếp tục tăng trưởng có ở hạ tầng có bước phát triển. Từng bước thực hiện công cuộc đổi mới sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp, nông thôn. Quan hệ sản xuất có bước đổi mới đời sống nhân dân được cải thiện nhiều mặt, trình độ dân trí được nâng lên từng bước, lĩnh vực Văn hoá xã hội có nhiều mặt đạt được bước tiến quan trọng. Nền tảng chính trị, QP-AN được củng cố vững mạnh. Công cuộc đổi mới trên địa bàn xã phát triển với nhiều mặt tích cực, triển khai tốt kế hoạch cải cách

hành chính tạo được sức mạnh tổng hợp trong nhân dân để xây dựng quê hương đất nước ngày càng phát triển và đi lên.

2. Những khuyết điểm, tồn tại hạn chế, yếu kém.

a. Về Lĩnh vực kinh tế

- Chuyển dịch cơ cấu cây trồng vật nuôi chưa mạnh, chưa tạo được bước phát triển từ các chương trình trọng điểm được triển khai hàng năm.

- Ứng dụng khoa học kỹ thuật chưa mạnh, còn hạn chế về việc đưa công nghệ vào quá trình sản xuất; các mô hình làm ăn có hiệu quả chưa được nhân rộng; kinh tế trang trại phát triển với mức độ cầm chừng; kinh tế vườn chưa được quan tâm đúng mức; vai trò kinh tế của 02 HTX chưa thực sự là bả đỡ cho các hộ xã viên.

- Là địa phương có lợi thế về lĩnh vực thủy sản nhưng công tác chỉ đạo để phát huy hiệu quả trong việc tổ chức khai thác trên lĩnh vực này còn hạn chế, thiếu ổn định, tình trạng đánh bắt bằng xung điện, giả cào tuy được tập trung tuần tra, kiểm soát, xử lý nhưng vẫn còn xảy ra trên địa bàn.

- Lĩnh vực Tiểu thủ công nghiệp - Dịch vụ phát triển chưa khai thác hết tiềm năng.

- Vốn đầu tư phát triển sản xuất, kinh doanh, dịch vụ còn hạn chế, chưa đáp ứng được nhu cầu xây dựng cơ bản trên địa bàn về xây dựng các công trình, đặc biệt là các công trình phục vụ cho sản xuất và dân sinh.

- Công tác quản lý tài nguyên và môi trường vẫn còn nhiều bất cập, nhất là việc quản lý, sử dụng đất đai trên vùng rú cát, vùng trang trại chưa chặt chẽ; việc thực hiện đề án quy hoạch nghĩa trang, nghĩa địa của địa phương còn gặp nhiều khó khăn.

- Nhiệm vụ thu - chi và quản lý ngân sách còn một số mặt hạn chế, chưa khai thác hết nguồn thu trên địa bàn; quyết toán các công trình XD CB qua hằng năm còn chậm, chưa đúng theo lộ trình và thời gian quy định của cấp trên.

b. Về chương trình xây dựng nông thôn mới

- Là một xã thuần nông, thấp trũng, khó khăn mọi mặt nên việc kêu gọi sự tham gia của người dân trong nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới còn hạn chế; một bộ phận cán bộ và nhân dân vẫn còn tư tưởng trông chờ vào sự đầu tư của cấp trên; sự vào cuộc của các cấp, các ngành trong xã thiếu đồng bộ.

- Nguồn lực Ngân sách của địa phương quá khó khăn, do vậy việc đối ứng kinh phí triển khai các công trình xây dựng Nông thôn mới gặp nhiều trở ngại; việc hỗ trợ xi măng cho các thôn xây dựng các tuyến đường bê tông xóm, kiệt vẫn chưa đáp ứng theo nhu cầu.

c. Lĩnh vực Văn hoá – Xã hội

- Chất lượng giáo dục còn hạn chế, tỷ lệ học sinh bỏ học giữa chừng tuy có giảm nhưng vẫn còn cao so với mặt bằng chung của huyện; nhiệm vụ xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia còn gặp nhiều khó khăn do thiếu nguồn lực; cơ sở vật chất trường lớp tuy có đầu tư nhưng vẫn chưa đáp ứng yêu cầu dạy và học trong tình hình mới, đặc biệt là đáp ứng yêu cầu xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia. Hoạt động của Trung tâm HTCD chưa rõ nét và chất lượng chưa cao.

- Chất lượng xây dựng gia đình văn hóa, thôn văn hóa chưa đi vào chiều sâu, chậm sơ, tổng kết để bổ sung các quy ước, hương ước làng, cơ quan văn hóa; việc thực hành tiết kiệm trong việc tang, cưới hỏi chưa được thực hiện đồng bộ.

- Nguồn lực đầu tư mua sắm trang thiết bị về y tế vẫn còn hạn chế; trình độ của đội ngũ y tế, nhất là y tế thôn chưa đáp ứng yêu cầu. Công tác truyền thông dân số - kế hoạch hóa gia đình vẫn còn một số mặt hạn chế; nhận thức của một số cán bộ, đảng viên và nhân dân về chính sách dân số - kế hoạch hóa gia đình chưa cao; tỷ lệ người sinh con thứ 3 trở lên tuy có giảm như vẫn còn cao so với mặt bằng chung của huyện.

- Tỷ lệ hộ nghèo của xã còn cao so với mặt bằng chung của huyện. Công tác bình xét hộ nghèo, cận nghèo vẫn còn có mặt hạn chế. Công tác đào tạo nghề, giải quyết việc làm chưa được quan tâm đúng mức. Ý thức vươn lên làm giàu chính đáng của một bộ phận nhân dân chưa cao, vẫn còn tư tưởng trông chờ ỷ lại vào sự đầu tư của trên; tình trạng lãng phí trong nhân dân vẫn còn.

d. Lĩnh vực Quốc phòng – An ninh

- Nhận thức về nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới của một số cán bộ, đảng viên và nhân dân chưa sâu sắc, vẫn còn biểu hiện lơ là, mất cảnh giác. Tình hình an ninh chính trị, nhất là an ninh tôn giáo vẫn còn một số vấn đề cần quan tâm. Công tác gọi công dân nhập ngũ, nhất là công tác sơ tuyển còn gặp nhiều khó khăn, một số thanh niên vẫn chưa chấp hành nghiêm Luật NVQS.

- Công tác tuyên truyền, giáo dục phổ biến pháp luật chưa được triển khai thường xuyên cho nên tình hình vi phạm pháp luật ở trong nhân dân vẫn còn xảy ra, đặc biệt là tình hình vi phạm luật giao thông, hình sự mà chủ yếu là ở lực lượng thanh thiếu niên.

d. Hoạt động của chính quyền

Công tác quản lý Nhà nước trên một số lĩnh vực có lúc, có nơi còn lỏng lẻo, thiếu chặt chẽ; một số cán bộ công chức chưa phát huy hết vai trò, trách nhiệm trong tiếp nhận và giải quyết các thủ tục hành chính, còn để phiền hà cho nhân dân khi đến giao dịch; việc chấp hành giờ giấc làm việc còn có lúc chưa được nghiêm túc.

III. ĐÁNH GIÁ TỔNG QUÁT, NGUYÊN NHÂN VÀ BÀI HỌC KINH NGHIỆM

1. Đánh giá tổng quát

Qua 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XI, nhiệm kỳ 2015-2020. Đảng bộ và nhân dân xã nhà đã nỗ lực phấn đấu để vượt qua mọi khó khăn thách thức, giành được nhiều thành quả quan trọng trên tất cả các lĩnh vực: kinh tế tăng trưởng khá, chuyển đổi cơ cấu cây trồng vật nuôi chuyển biến tích cực, cơ sở hạ tầng được từng bước đầu tư xây dựng nâng cấp, văn hóa - xã hội có nhiều tiến bộ, đời sống nhân dân từng bước được cải thiện, an sinh xã hội được đảm bảo, diện mạo nông thôn có nhiều khởi sắc. An ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội được giữ vững.

Đội ngũ cán bộ, đảng viên ngày càng trưởng thành về mọi mặt, tạo được niềm tin và sự đồng thuận của nhân dân trong quá trình lãnh đạo, tổ chức thực hiện nhiệm vụ chính trị tại địa phương.

Bên cạnh những kết quả đạt được, vẫn còn một số khuyết điểm, hạn chế nổi lên đó là: kinh tế phát triển vẫn còn chậm, thiếu vững chắc, chuyển đổi cơ cấu kinh tế còn hạn chế. Khu trung tâm xã có hình thành nhưng chưa rõ nét. Quyết tâm chính trị trong thực hiện Nghị quyết Đại hội chưa cao. Nhiệm vụ xây dựng trường

đạt chuẩn quốc gia gặp khó khăn. Tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng, tỷ lệ sinh con thứ 3 trở lên vẫn còn ở mức cao. Công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị có mặt còn hạn chế. Đối chiếu với 10 chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XI, nhiệm kỳ 2015 – 2020 đề ra, có 08 chỉ tiêu đạt, 02 chỉ tiêu chưa đạt.

2. Nguyên nhân

2.1. Nguyên nhân của những kết quả đạt được

Được sự quan tâm lãnh chỉ đạo của Ban Thường vụ Huyện ủy, UBND huyện, sự đầu tư của cấp trên, sự ủng hộ của các tổ chức và bà con nhân dân để xây dựng cơ sở hạ tầng phục vụ cho nhiệm vụ phát triển KT- XH và xây dựng nông thôn mới, đã góp phần không nhỏ cho quá trình phát triển của địa phương.

Cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã luôn nêu tinh thần đoàn kết, thống nhất, có tinh thần tự lực, tự cường, quyết tâm khắc phục những khó khăn do điều kiện tự nhiên tác động để thực hiện nhiệm vụ chính trị đề ra.

Đã phát huy tính năng động, sáng tạo trong lãnh, chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện.

2.2. Nguyên nhân của những hạn chế, khuyết điểm

2.2.1. Nguyên nhân khách quan

Điều kiện vị trí địa lý, khí hậu, thời tiết không thuận lợi; thiên tai, dịch bệnh thường xuyên xảy ra; khủng hoảng tài chính và suy giảm kinh tế thế giới đã tác động không nhỏ đến quá trình thực hiện nhiệm vụ chính trị tại địa phương.

Xuất phát điểm của nền kinh tế xã nhà còn thấp. Nguồn lực đầu tư của trên tuy có quan tâm nhưng vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương trong giai đoạn mới.

2.2.2. Nguyên nhân chủ quan:

Việc quán triệt các chủ trương, đường lối chính sách của Đảng và nhà nước có những vấn đề chưa sâu, thiếu kịp thời. Quá trình chỉ đạo vẫn còn bộc lộ một số hạn chế, thiếu chặt chẽ, có mặt thiếu tập trung, nhất là trong việc khai thác các tiềm năng, thế mạnh của địa phương về kinh tế, chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi. Việc triển khai các chương trình trọng điểm hằng năm còn thiếu chủ động và thiếu kịp thời nên đã tác động không nhỏ trong quá trình chỉ đạo và điều hành trong nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương.

Tinh thần, trách nhiệm của một số cấp ủy viên, cán bộ, công chức, đảng viên chưa cao, tư tưởng trông chờ, ỷ lại, bảo thủ trong cán bộ và nhân dân vẫn còn.

Công tác kiểm tra, chỉ đạo của cấp ủy có những lúc thiếu kịp thời, thiếu thường xuyên, chậm sơ, tổng kết đúc rút kinh nghiệm cho các nhiệm vụ đã đặt ra nên việc lãnh đạo của Đảng mang lại hiệu quả chưa cao.

3. Bài học kinh nghiệm

3.1. Thường xuyên quán triệt và nắm vững các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Vận dụng sáng tạo vào thực tiễn của địa phương, đề ra Nghị quyết, giải pháp đúng đắn, sát với thực tế. Trong lãnh đạo và điều hành cần phải thể hiện sự thống nhất, đồng bộ và quyết tâm từ việc bàn ra chủ trương, Nghị quyết đến việc tổ chức thực hiện.

3.2. Khắc phục kịp thời tình trạng trông chờ, ỷ lại của cán bộ, Đảng viên và nhân dân trong xã. Coi trọng việc phát huy nội lực trong nhân dân; thường xuyên phát động các phong trào thi đua yêu nước nhằm khơi dậy và phát huy tinh thần

tích cực, sáng tạo của các tầng lớp nhân dân vươn lên lập thân, lập nghiệp, xóa đói giảm nghèo và làm giàu chính đáng. Khai thác các nguồn lực, tiềm năng, thế mạnh của địa phương để đẩy nhanh tốc độ phát triển kinh tế của địa phương, chú trọng đến nhiệm vụ xây dựng NTM.

3.3. Coi trọng công tác cán bộ từ quy hoạch, đào tạo đến bố trí đội ngũ cán bộ từ xã đến thôn, nhất là cán bộ chủ chốt, công chức cấp xã, sắp xếp bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện, đạo đức và năng lực công tác. Quản lý chặt chẽ, bố trí sử dụng đúng người, đúng việc, tạo được đội ngũ cán bộ tốt.

3.4. Thường xuyên chăm lo công tác xây dựng đảng, công tác kiểm tra, giám sát của Đảng; xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân, củng cố được niềm tin của nhân dân đối với Đảng, trước hết là trong Ban Chấp hành, Ban Thường vụ các đoàn thể phải xây dựng và tổ chức tốt quy chế làm việc và điều lệ các tổ chức thành viên trong hệ thống chính trị.

3.5. Thực hiện nghiêm túc quy chế dân chủ, kịp thời giải quyết những vướng mắc, nhất là ở cơ sở về các quyền lợi của nhân dân. Thực hiện đổi mới phong cách chỉ đạo, sâu sát nắm chắc tình hình và ý kiến của nhân dân, các tâm tư, nguyện vọng của cử tri trên địa bàn.

C. PHẦN THỨ HAI

PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI

GIAI ĐOẠN 2020-2025

Trong 5 năm tới, bên cạnh những tiền đề có được của các năm trước với nhiều thời cơ thuận lợi mới, nhất là đường lối phát triển nông nghiệp, nông thôn của Đảng; tuy nhiên vẫn còn nhiều khó khăn cho nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội của địa phương bởi những tác động từ tình hình trong nước và thế giới. Song qua quá trình thực hiện Nghị quyết đại hội Đảng bộ xã lần thứ XI và qua 9 năm thực hiện chương trình xây dựng Nông thôn mới, đã có những chuyển biến tích cực trên tất cả các lĩnh vực KT-XH, QP-AN, xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị. Là một xã điều kiện tự nhiên thiếu thuận lợi, đời sống của một bộ phận nhân dân vẫn còn thấp, cơ sở hạ tầng của địa phương và nguồn vốn tích lũy ở trong dân vẫn còn hạn chế, thiên tai dịch bệnh có thể xảy ra, trật tự xã hội có lúc diễn biến phức tạp. Trước tình hình đó, đòi hỏi Đảng bộ và nhân dân trong xã phải đoàn kết, quyết tâm cao hơn, phát huy những kết quả đạt được, khai thác có hiệu quả những tiềm năng, thế mạnh của địa phương, tranh thủ thời cơ, vượt qua những khó khăn thử thách, phấn đấu thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XII, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

I. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU, CHƯƠNG TRÌNH, CÁC CÔNG TRÌNH TRỌNG ĐIỂM VÀ HƯỚNG ĐỘT PHÁ CHỦ YẾU

1. MỤC TIÊU

Tạo được sự chuyển biến mạnh mẽ trong phát triển kinh tế - xã hội, khai thác mọi tiềm năng, thế mạnh có được, đẩy mạnh phát triển kinh tế gắn với quy hoạch, thực hiện chuyển dịch kinh tế theo hướng công nghiệp hóa - hiện đại hóa, phát triển cơ sở hạ tầng ổn định và nâng cao đời sống của nhân dân, tăng cường quốc

phòng - an ninh, giữ vững ổn định chính trị và trật tự an toàn xã hội, phát huy dân chủ xã hội, phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị vững mạnh, phấn đấu đến năm 2025, Quảng Thái đạt xã Nông thôn mới nâng cao.

2. CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU

2.1. Thu nhập bình quân đầu người đến năm 2025 đạt 51 triệu đồng/người/năm (gấp 1,4 lần năm 2020).

2.2. Tổng vốn đầu tư xã hội 5 năm trên **150** tỷ đồng.

2.3. Thu ngân sách trên địa bàn xã (thu nội địa) đến năm 2025 từ 800 – 01 tỷ đồng.

2.4. Đến năm 2025, tỉ lệ hộ nghèo còn dưới 4%.

2.5. Tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng dưới 5 tuổi giảm còn dưới 7%.

2.6. Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt trên 65%.

2.7. Hằng năm có từ 20 lao động tham gia làm việc tại nước ngoài theo hợp đồng.

2.8. Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế đạt trên 99%.

2.9. Đến năm 2025, đạt xã Nông thôn mới nâng cao. Có từ 1-2 thôn đạt thôn Nông thôn mới kiểu mẫu. Có 20-25 vườn mẫu.

3. CÁC CHƯƠNG TRÌNH TRỌNG ĐIỂM

3.1. Chương trình xây dựng Nông thôn mới nâng cao gắn với giảm nghèo bền vững.

3.2. Chương trình tái cơ cấu Nông nghiệp gắn với phát triển kinh tế trang trại.

4. CÁC CÔNG TRÌNH TRỌNG ĐIỂM

4.1. Hoàn chỉnh hạ tầng kỹ thuật vùng trung tâm xã.

4.2. Đầu tư hạ tầng điểm dân cư kết hợp thương mại, dịch vụ dọc 02 bên Tỉnh lộ 11C.

5. HƯỚNG ĐỘT PHÁ CHỦ YẾU

1. Đẩy mạnh tái cơ cấu nông nghiệp và phát triển kinh tế trang trại, nghiên cứu, quy hoạch đưa vào các loại cây trồng phù hợp gắn với nông nghiệp công nghệ cao. Tập trung chỉ đạo thực hiện tốt mô hình trồng Mướp đắng theo hướng VietGAP hướng đến sản phẩm trà Mướp đắng; sản phẩm tinh bột Nghệ, dầu sả, dầu dừa gắn với liên kết chuỗi giá trị và tìm đầu ra cho các sản phẩm trên thị trường.

2. Thực hiện tốt Quy hoạch thủy sản đã được phê duyệt, triển khai sắp xếp vùng nuôi cá lồng trên phá. Khôi phục và phát triển vùng nuôi cá lồng khu vực thôn Lai Hà, Trung Làng phù hợp, bền vững gắn với hiệu quả kết hợp công tác bảo vệ môi trường ở vùng nuôi.

3. Tích cực đẩy mạnh thực hiện tái cơ cấu ngành chăn nuôi, phát triển và khôi phục lại đàn lợn nái sau dịch tả lợn Châu Phi, tăng cường phát triển chăn nuôi trang trại theo mô hình hữu cơ, an toàn sinh học gắn công nghệ, quy trình chăn nuôi tiên tiến gắn với liên kết chuỗi giá trị.

4. Tích cực đẩy mạnh công tác vận động đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài nhằm nâng cao thu nhập, giảm nghèo bền vững, vươn lên làm giàu chính đáng.

II. CÁC NHIỆM VỤ CHỦ YẾU

1. VỀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ

Đảng bộ xác định cơ cấu kinh tế của nhiệm kỳ 2020 - 2025 là Nông nghiệp-Dịch vụ, Tiểu thủ công nghiệp, xây dựng. Trong đó: Nông nghiệp chiếm 40%; Dịch vụ, Tiểu thủ công nghiệp, xây dựng 60%.

1.1. Về phát triển nông nghiệp toàn diện

a. Trồng trọt

Tập trung chỉ đạo chuyển dịch cơ cấu giống cây trồng, vật nuôi; sử dụng có hiệu quả hết diện tích hiện có, chuyển diện tích lúa kém hiệu quả sang trồng các loại rau màu, đậu đỗ theo hướng khoanh vùng sản xuất tập trung, phấn đấu đạt giá trị sản lượng bình quân đạt trên 70 triệu đồng/ha/năm. Tổng sản lượng lương thực có hạt đạt trên 4.500 tấn.

Đẩy mạnh chuyển đổi cơ cấu cây trồng, ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật và công nghệ sinh học vào sản xuất, tập trung thâm canh, đưa vào gieo trồng 100% giống lúa xác nhận, nghiên cứu để đưa một số giống lúa có chất lượng và năng suất cao, phù hợp với điều kiện thổ nhưỡng của địa phương để thay thế các giống lúa cũ kém chất lượng; phấn đấu đưa năng suất lúa bình quân đạt 60-65 tạ/ha/vụ. Vận động các hộ trồng Sen ứng dụng các biện pháp khoa học kỹ thuật, luân canh đảm bảo diện tích trồng Sen hàng năm đạt từ 15 – 20 ha

Đẩy mạnh phát triển mô hình kinh tế vườn, cải tạo vườn tạp. Khai thác có hiệu quả những mô hình sản xuất mới, phát triển mạnh mô hình cây mướp đắng trái vụ, cây dưa hấu; duy trì và phát triển thêm diện tích trồng cây ném,... tập trung ở một số thôn như Tây Hoàng, Trung Kiều, Trầm Ngang, trang trại,...

* **Kinh tế vườn:** Đẩy mạnh chương trình cải tạo vườn tạp theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa, hướng phát triển kinh tế V.A.C gắn với sản phẩm chủ yếu là rau quả xanh, cây ăn quả và hoa, đây là nguồn thu nhập khá ổn định của kinh tế hộ. Phấn đấu đến năm 2025 có từ 20-25 vườn mẫu.

b. Chăn nuôi

Phát triển và khôi phục lại đàn lợn nái sau dịch tả lợn Châu Phi, tăng cường phát triển chăn nuôi trang trại theo mô hình hữu cơ, an toàn sinh học gắn công nghệ, quy trình chăn nuôi tiên tiến, khuyến khích sử dụng hầm khí sinh học biogas, sử dụng chế phẩm sinh học trong chăn nuôi nhằm đảm bảo an toàn dịch bệnh. Phấn đấu đến năm 2025, tổng đàn trâu có khoảng 500 con, đàn bò 200 con, đàn lợn 6.000-7.000 con (có 10 hộ chăn nuôi lợn hữu cơ với 300-400 con) và đàn gia cầm khoảng trên 50.000 con. Tổng sản lượng thịt hơi đến năm 2025 đạt 1.360 tấn.

c. Nuôi trồng thủy sản

Triển khai thực hiện việc sắp xếp vùng nuôi cá lồng đảm bảo đúng theo quy hoạch. Phát triển mạnh nuôi trồng thủy sản nước ngọt theo quy hoạch; duy trì và phát triển nuôi cá lồng trên phá Tam Giang khoảng 450 lồng. Mở rộng diện tích nuôi ao hồ, mô hình cá xen lúa; chú ý đến việc xử lý môi trường để không ảnh hưởng đến việc nuôi trồng thủy sản trên phá Tam Giang. Nghiên cứu chuyển đổi một số diện tích ruộng vùng trũng sản xuất lúa kém hiệu quả sang nuôi trồng thủy sản, hình thành trang trại ven phá kết hợp nuôi trồng thủy sản, từng bước hình thành điểm dịch vụ du lịch.

Đẩy mạnh việc khai thác thủy sản trên vùng đầm phá gắn với tăng cường công tác bảo vệ nguồn lợi thủy sản; quản lý tốt việc khai thác nò sáo trên phá Tam Giang theo quy hoạch; phát huy vai trò của 2 chi hội nghề cá trong việc quản lý, khai thác thủy sản. Phần đầu khai thác, đánh bắt tự nhiên và nuôi trồng thủy sản hằng năm đạt khoảng 720 tấn.

1.2. Đẩy mạnh phát triển tiểu thủ công nghiệp, xây dựng và dịch vụ

Tiếp tục duy trì và phát triển ngành nghề hiện có trên địa bàn như cơ khí, mộc, nề; đồng thời tích cực tìm kiếm để du nhập một số ngành nghề mới về trên địa bàn. Tiếp tục phát triển, mở rộng quy mô gắn với quảng bá thương hiệu và tìm kiếm thị trường đối với sản phẩm mướp đắng Tây Hoàng, tinh bột nghệ Trần May, tinh dầu lạc Hồ Viết Lượng, tinh dầu dừa Đoan Ngọ.

Đẩy mạnh phát triển dịch vụ tại khu trung tâm xã, khu chợ Nụ mới, dọc các trục đường chính. Tập trung phát triển mạnh hơn các loại hình dịch vụ trong nông nghiệp, dịch vụ vận tải, xây dựng, sửa chữa, buôn bán máy móc, thiết bị, dịch vụ ăn uống, giải khát,... trên địa bàn gắn với khu quy hoạch dịch vụ dọc 02 bên tỉnh lộ 11C. Phần đầu lĩnh vực dịch vụ có mức tăng trưởng 30%/năm; tiểu thủ công nghiệp-xây dựng tăng trưởng 15%/năm.

1.3. Về củng cố quan hệ sản xuất và các thành phần kinh tế

Đẩy mạnh phát triển kinh tế tập thể, trọng tâm là kinh tế hợp tác xã. Khuyến khích, tạo điều kiện cho các hợp tác xã nâng cao năng lực sản xuất; có định hướng và kế hoạch hướng dẫn sản xuất, chuyển giao tiến bộ kỹ thuật về trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản cho các hộ xã viên và hộ sản xuất nông nghiệp; Khuyến khích các hợp tác xã mạnh dạn đầu tư mở rộng các loại hình dịch vụ phục vụ sản xuất; kinh doanh, dịch vụ ra bên ngoài hợp tác xã; có kế hoạch liên doanh, liên kết giữa các hợp tác xã và với các doanh nghiệp trong việc thu mua, bao tiêu sản phẩm. Tăng cường công tác đào tạo và bồi dưỡng cán bộ quản lý hợp tác xã đảm bảo đạt chuẩn theo quy định.

Quan tâm phát triển kinh tế hộ, tổ hợp tác, khuyến khích các chủ ngành nghề, dịch vụ hiện có mạnh dạn đầu tư, mở rộng quy mô, đẩy mạnh sản xuất kinh doanh, tìm kiếm thị trường, tiến tới thành lập doanh nghiệp tư nhân. Có chính sách hỗ trợ, tạo điều kiện về vốn vay, tư liệu sản xuất, chuyển giao khoa học công nghệ để các hộ nông dân nâng cao trình độ sản xuất, kinh doanh, lựa chọn hướng làm ăn hiệu quả góp phần tăng thu nhập, nâng cao đời sống.

1.4. Về lĩnh vực tài chính - ngân sách

Tăng cường công tác phát triển nguồn thu trên địa bàn nhất là tập trung quy hoạch, tạo quỹ đất để tăng nguồn thu từ bán đấu giá quyền sử dụng đất nhằm để đầu tư cơ sở hạ tầng phục vụ cho nhiệm vụ phát triển KT- XH, tập trung thu các khoản phân bổ theo dự toán để chủ động chi, phần đầu thu ngân sách hằng năm tăng từ 10- 12%, đến năm 2025, thu ngân sách đạt 1,0 tỷ đồng.

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát hoạt động ngân sách, thực hiện nghiêm túc công tác quản lý, sử dụng nguồn thu ngân sách; tập trung huy động, quản lý và sử dụng có hiệu quả vốn đầu tư XDCB.

Phối hợp với các ngân hàng, các tổ chức tín dụng để tranh thủ nguồn vốn vay phục vụ cho nhân dân trong sản xuất, kinh doanh, đồng thời làm tốt công tác thu hồi nợ đến hạn, quá hạn, không để tình trạng nợ kéo dài.

1.5. Phát triển các vùng và địa bàn trọng yếu

a. Vùng sản xuất Bắc Biên

Tập trung củng cố, nâng cấp hệ thống đê điều, kênh mương nội vùng; phát huy năng lực tiêu, tưới của các trạm bơm tiêu 26-27, 773. Huy động nội lực trong nhân dân để xây dựng vùng lúa trọng điểm sản xuất 2 vụ có hiệu quả, hình thành vùng sản xuất lúa hữu cơ ở Côn Ba - HTX Thống Nhất (10ha) và một số vùng khác có kế hoạch khai thác tốt các vùng ruộng hiện nay còn bỏ hoang ở Bắc Biên để tập trung sản xuất, nuôi cá, trồng sen.

b. Vùng phá Tam Giang và vùng nội đồng Nam Biên

Trên cơ sở quy hoạch vùng nuôi cá lồng trên phá, tiếp tục ổn định số lồng nuôi hiện có theo quy hoạch và phát triển thêm khi có điều kiện nhưng không ảnh hưởng đến môi trường sinh thái. Nghiêm túc duy trì việc sắp xếp nò sáo trên phá Tam Giang, không cho phép hình thành thêm nò sáo phá vỡ quy hoạch chung ở vùng đầm phá.

Vùng nội đồng Nam Biên là một vùng trọng điểm của xã để phát triển kinh tế - xã hội. Trên cơ sở xây dựng quy hoạch tổng thể cần tập trung xây dựng quy hoạch chi tiết, cụ thể để tạo thế phát triển ổn định, bền vững, đa dạng trong việc bố trí cây trồng vật nuôi, các ngành dịch vụ theo hướng sản xuất hàng hóa về thâm canh. Tập trung ưu tiên đầu tư và phát triển cơ sở hạ tầng để tạo động lực thúc đẩy sự phát triển theo chương trình xây dựng Nông thôn mới.

Đẩy mạnh việc thực hiện quy hoạch và phát triển đồng bộ hạ tầng khu trung tâm phát triển dịch vụ, kinh tế, văn hóa, xã hội nhất là khu phố chợ vùng Trung tâm xã, dọc đường tỉnh lộ 11C và các thiết chế thể thao xã.

c. Vùng trang trại rú cát

Tập trung khai thác tiềm năng phát triển theo mô hình kinh tế trang trại, chăn nuôi, nông, lâm kết hợp. Đầu tư đồng bộ hệ thống cơ sở hạ tầng đặc biệt là giao thông, hệ thống nước sạch, truyền thanh; từng bước hình thành khu dân cư tập trung ở vùng rú cát, tạo điều kiện thuận lợi để phát triển các mô hình chăn nuôi lớn, bò, dê, chăn nuôi lợn hữu cơ,... Phân đầu xây dựng từ 2-4 trang trại có quy mô lớn, thu nhập hàng năm trên 01 tỉ đồng. Phát triển mạnh các diện tích trồng cây lâm nghiệp của các tổ chức và cá nhân được giao đất để nâng độ che phủ rừng trên địa bàn.

1.6. Về đầu tư xây dựng hạ tầng

Tiếp tục thực hiện phương châm nhà nước và nhân dân cùng làm, tập trung đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng theo hướng kiên cố hóa, đảm bảo phục vụ cho nhu cầu sản xuất và dân sinh. Triển khai tốt các dự án đầu tư trên địa bàn, xây dựng hệ thống đê, kè; hệ thống giao thông trên địa bàn; hệ thống đường nội đồng phục vụ sản xuất.

Đầu tư xây dựng hệ thống phòng ốc và các công trình cho các trường học đạt chuẩn đảm bảo đúng theo tiêu chuẩn.

Hoàn chỉnh hệ thống kết cấu hạ tầng khu phố chợ vùng trung tâm xã và hạ tầng dọc 02 bên tỉnh lộ 11C theo quy hoạch.

1.7. Công tác quản lý, khai thác tài nguyên và bảo vệ môi trường

Tăng cường công tác quản lý về đất đai, tài nguyên rừng và tài nguyên mặt nước. Triển khai quy hoạch các khu dân cư, từng bước hình thành các vùng đô thị,

quản lý chặt chẽ việc khai thác đất ở vùng rú cát, không làm ảnh hưởng đến quy hoạch và gây ảnh hưởng đến môi trường sinh thái, hoàn thành quy hoạch đất nghĩa trang, nghĩa địa cho các thôn còn lại. Tích cực triển khai việc Quy hoạch vùng bảo tồn thiên nhiên vùng ngập nước cửa sông Ô Lâu, trồng rừng và các hoạt động bảo vệ, tái tạo nguồn lợi thủy sản gắn với định hướng khai thác dịch vụ khu bảo tồn.

Hoàn thành dự án đo đạc, chỉnh lý bản đồ địa chính; thực hiện tốt công tác cấp, đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở; quản lý và cấp giấy chứng nhận đất trang trại, đất canh tác truyền thống. Giải quyết dứt điểm tranh chấp đất trang trại.

Tích cực đẩy mạnh triển khai Đề án Ngày Chủ nhật xanh “*Hãy hành động để Thừa Thiên Huế thêm Xanh- Sạch- Sáng*”. Thực hiện thành công và duy trì đề án thu gom rác thải; chăm lo công tác giáo dục cho người dân giữ gìn cảnh quan môi trường xanh, sạch, đẹp. Tiến hành thực hiện đề án sắp xếp, quy hoạch nghĩa trang, nghĩa địa theo kế hoạch của trên.

2. VỀ CHƯƠNG TRÌNH XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI NÂNG CAO

Tiếp tục nâng cao hơn nữa vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy Đảng, tổ chức thực hiện của chính quyền và sự tham gia của cả hệ thống chính trị trong thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới nâng cao. Tập trung chỉ đạo công tác tuyên truyền, vận động sâu rộng trong cán bộ, đảng viên và nhân dân, tạo được sự thống nhất về nhận thức và hành động, khắc phục tình trạng trông chờ, ỷ lại vào sự đầu tư của trên; tăng cường công tác kiểm tra đôn đốc việc tổ chức thực hiện từ Ban chỉ đạo, Ban quản lý và các thôn trong việc sơ, tổng kết nhằm đánh giá, rút kinh nghiệm.

Tập trung giữ vững và nâng cao hơn nữa chất lượng các tiêu chí Nông thôn mới; đồng thời tranh thủ và huy động tối đa các nguồn vốn đầu tư từ ngân sách Nhà nước, các chương trình, dự án, nguồn lực trong nhân dân để duy trì và nâng cao các tiêu chí Nông thôn mới,... Phấn đấu xây dựng xã Quảng Thái đến năm 2025 đạt xã Nông thôn mới nâng cao.

3. VỀ VĂN HÓA - XÃ HỘI

3.1. Đẩy mạnh phát triển giáo dục - đào tạo

Tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục đại trà và giáo dục mũi nhọn ở các cấp học. Làm tốt công tác huy động và duy trì số lượng học sinh. Đẩy mạnh, tập trung nguồn lực đầu tư cơ sở vật chất cho các trường học, phấn đấu đến năm 2025, tất cả các trường trên địa bàn đều đạt chuẩn quốc gia mức độ cao hơn. Tiếp tục duy trì và nâng cao hơn nữa chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, phổ cập tiểu học đúng độ tuổi, phổ cập THCS. Phát huy vai trò của trung tâm học tập cộng đồng, đẩy mạnh xã hội hóa trong phát triển giáo dục và đào tạo, quan tâm công tác khuyến học, khuyến tài.

3.2. Về phát triển văn hóa

Hàng năm duy trì 100% làng, thôn, cơ quan được cấp trên công nhận là đạt chuẩn văn hóa, xã đạt chuẩn văn hóa.

Đẩy mạnh các hoạt động thể dục, thể thao, văn hóa, văn nghệ trong những dịp lễ tết và kỷ niệm các ngày lễ lớn trong năm.

Kêu gọi, vận động nguồn lực đầu tư các điểm vui chơi văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao ở các điểm dân cư gắn với chỉnh trang đường làng ngõ xóm, vệ sinh

môi trường như; đầu tư sân cỏ nhân tạo ở khu vực trung tâm, tạo điều kiện cho các hoạt động vui chơi giải trí của thanh thiếu nhi trong toàn xã.

3.3. Tăng cường công tác y tế, dân số - kế hoạch hóa gia đình

Tiếp tục thực hiện tốt các chương trình y tế cộng đồng, chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân; nâng cao chất lượng phục vụ, điều trị cho bệnh nhân. Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm dịch, phòng chống dịch bệnh; đẩy mạnh công tác truyền thông, giáo dục nâng cao ý thức giữ gìn vệ sinh, phòng bệnh đảm bảo sức khỏe trong nhân dân. Xây dựng xã tiên tiến về y dược cơ truyền.

Thực hiện tốt công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình, đẩy mạnh các hoạt động truyền thông, lồng ghép các dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản/kế hoạch hóa gia đình; duy trì và phát triển mô hình “*cụm dân cư không có người sinh con thứ ba trở lên*”, phấn đấu giảm tỷ lệ sinh con thứ ba trở lên còn dưới 10%.

3.4. Thực hiện các chính sách an sinh xã hội

Đẩy mạnh phong trào “*Đền ơn đáp nghĩa*”, chăm lo đời sống cho các gia đình chính sách. Thực hiện tốt các chính sách trợ cấp xã hội, hỗ trợ người già, người tàn tật, neo đơn, không nơi nương tựa.

Động viên, khuyến khích các hộ nghèo nêu cao ý chí vượt khó, nỗ lực vươn lên thoát nghèo. Tích cực đẩy mạnh vận động lao động đi làm việc nước ngoài(XKLD), phấn đấu tỷ lệ hộ nghèo còn 4%.

Tăng cường công tác tuyên truyền vận động nhân dân tự nguyện tham gia BHYT, BHXH, phấn đấu thực hiện BHYT toàn dân theo lộ trình của Chính phủ.

4. TĂNG CƯỜNG QUỐC PHÒNG - AN NINH, GIỮ VỮNG ỔN ĐỊNH CHÍNH TRỊ VÀ TRẬT TỰ AN TOÀN XÃ HỘI

Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao ý thức cảnh giác cách mạng trong đội ngũ cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân, đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu "diễn biến hòa bình", bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Nghị quyết Trung ương 8 và chỉ thị 48 của Bộ chính trị (khóa XI) về "*tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc trong tình hình mới*".

Đẩy mạnh phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, chương trình quốc gia phòng, chống tội phạm; giảm các loại tội phạm, đẩy lùi các tệ nạn xã hội.

Chủ động nắm chắc tình hình, giải quyết kịp thời những mâu thuẫn trong nội bộ nhân dân, tăng cường công tác quản lý nhà nước về tôn giáo.

Duy trì và vận hành có hiệu quả hệ thống Camera giám sát an ninh tại các thôn, tiếp tục kêu gọi, vận động nguồn lực xã hội hóa để lắp đặt thêm Camera tại các vị trí quan trọng khác gắn với duy tu, bảo dưỡng hệ thống Camera nhằm thực hiện tốt hơn nhiệm vụ đảm bảo an ninh trật tự và phòng chống tội phạm.

Thường xuyên chăm lo xây dựng lực lượng công an chính quy về xã, quân sự, dân quân, dự bị động viên vững mạnh. Quan tâm bồi dưỡng phát triển đảng viên trong lực lượng công an viên, dân quân, phấn đấu đến năm 2025, nâng tỷ lệ đảng viên trong công an viên là 90% và đảng viên trong lực lượng dân quân nông cốt trên 30%. Tổ chức tốt công tác huấn luyện, diễn tập hàng năm. Thực hiện tốt công tác giáo dục, bồi dưỡng quốc phòng, an ninh cho các đối tượng.

5. NÂNG CAO HIỆU LỰC, HIỆU QUẢ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC

5.1. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của chính quyền, đẩy mạnh hơn nữa công tác cải cách hành chính, xây dựng bộ máy nhà nước trong sạch, vững mạnh

Nâng cao chất lượng hoạt động của hội đồng nhân dân và ủy ban nhân dân trong việc quyết định, ban hành những chính sách trong phạm vi được phân cấp; bảo đảm quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm và phát huy vai trò chức năng giám sát của hội đồng nhân dân. Tổ chức thực hiện tốt việc kiểm điểm đối với các chức danh chủ chốt do dân cử theo Pháp lệnh 34 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tiếp tục đẩy mạnh công tác cải cách hành chính, tăng cường kỷ cương, kỷ luật trong quản lý nhà nước. Nghiêm cấm mọi hành vi sách nhiễu, quan liêu, xa dân, thiếu trách nhiệm trong công việc, gây khó khăn cho nhân dân, nhất là trong việc giải quyết các thủ tục hành chính. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động quản lý, điều hành của bộ máy quản lý nhà nước; xây dựng chính quyền điện tử.

Thực hiện các giải pháp xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức; đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao chất lượng, phẩm chất, đạo đức và năng lực. Kiên quyết thay thế những cán bộ, công chức thiếu bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức kém, không đủ năng lực công tác. Thực hiện tốt việc quy hoạch, đào tạo đội ngũ cán bộ, công chức. Mọi cán bộ, công chức phải thực sự tâm huyết với công việc, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Chỉ đạo tổ chức bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 – 2026.

5.2. Tích cực phòng ngừa, kiên quyết chống tham nhũng

Phòng và chống lãng phí, tham nhũng là một nhiệm vụ có ý nghĩa đặc biệt quan trọng. Các cấp ủy, tổ chức đảng, Chính quyền và các đoàn thể trong hệ thống chính trị, trước hết là cán bộ lãnh đạo, phải đấu tranh và gương mẫu đi đầu trong việc thực hiện Luật phòng, chống tham nhũng.

Thực hiện tốt pháp lệnh dân chủ ở cơ sở. Phát huy vai trò của cơ quan dân cử, và quần chúng nhân dân trong việc giám sát cán bộ, đảng viên và cơ quan công quyền, trong công tác phát hiện, đấu tranh chống tiêu cực, tham nhũng. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát các lĩnh vực nhạy cảm dễ phát sinh tiêu cực như đất đai, tài chính, xây dựng cơ bản, thực hiện chính sách xã hội.

- Thực hiện tốt chính sách của Đảng và Nhà nước và tôn trọng, bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng, vận động người có đạo thực hiện sống tốt đời, đẹp đạo, quan tâm chăm lo đời sống cho bà con có đạo, đồng thời tạo điều kiện giúp đỡ các tổ chức tôn giáo thực hiện tốt các hoạt động tín ngưỡng tôn giáo theo đúng pháp luật. Kịp thời phát hiện và đấu tranh đối với mọi hoạt động lợi dụng tôn giáo để kích động trong nội bộ nhân dân, gây mất ổn định chính trị.

III. NHỮNG GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

Để thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ do Đại hội đề ra, cần tập trung vào các nhóm giải pháp sau:

1. Huy động tích cực các nguồn vốn cho đầu tư phát triển

1.1. Tạo nguồn vốn từ nội lực nền kinh tế và tranh thủ đầu tư từ bên ngoài

Đẩy mạnh khai thác tiềm năng, thế mạnh về nguồn thu và tạo nguồn thu mới trên địa bàn. Thực hiện quy hoạch, điều chỉnh quy hoạch tạo quỹ đất để tổ chức đấu giá tạo nguồn thu cho ngân sách. Huy động sự đóng góp của nhân dân và các thành phần kinh tế tạo nguồn vốn đầu tư xây dựng hạ tầng thiết yếu.

Đa dạng hóa các hình thức huy động vốn. Tranh thủ tối đa nguồn vốn hỗ trợ của trung ương, của tỉnh, của huyện. Huy động tốt các nguồn vốn từ các thành phần kinh tế, tăng cường thu hút các nguồn vốn nước ngoài, như vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài thông qua các tổ chức, các chương trình, dự án.

1.2. Tạo môi trường đầu tư thuận lợi để thu hút vốn đầu tư

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các chính sách ưu đãi về đầu tư của trung ương, của tỉnh, của huyện, phù hợp với quy định của pháp luật, nhất là cơ chế về đất đai, miễn giảm thuế, giải phóng mặt bằng, đào tạo nghề, nâng cao nguồn nhân lực, tập huấn chuyển giao kỹ thuật, công tác khuyến công, khuyến nông,... theo hướng thông thoáng, nhanh gọn, thuận lợi.

Đẩy mạnh cải cách hành chính, trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính, nâng cao tinh thần trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức, tạo môi trường thông thoáng, thân thiện, ổn định để thu hút đầu tư phát triển.

1.3. Quản lý và sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn đầu tư

Tăng cường quản lý và sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn đầu tư. Thực hiện đầu tư có trọng tâm, trọng điểm, đáp ứng nhu cầu phát triển sản xuất, đời sống của nhân dân như giao thông, thủy lợi, trường học, y tế...

Thực hành tiết kiệm chi ngân sách, chi đúng, chi đủ. Làm tốt công tác quản lý, giám sát, chống thất thoát, lãng phí trong đầu tư xây dựng cơ bản. Lập quy hoạch để làm cơ sở cho việc thực hiện các chương trình, dự án đầu tư vào địa bàn. Thực hiện việc xúc tiến, hỗ trợ đầu tư, bố trí vốn chuẩn bị thực hiện dự án và vốn đối ứng các công trình.

1.4. Thực hiện xã hội hóa đầu tư

Tăng cường vận động, kêu gọi các doanh nghiệp, các nhà hảo tâm, con em địa phương đi làm ăn xa (trong và ngoài nước), các tổ chức trong nước và Quốc tế...tham gia đầu tư, hỗ trợ vốn nhằm tăng thêm nguồn lực đầu tư phát triển kinh tế-xã hội, bảo đảm an sinh xã hội trên địa bàn.

2. Tập trung triển khai thực hiện quy hoạch tổng thể của xã được xác định trong chương trình xây dựng nông thôn mới, đặc biệt là khu phố chợ vùng trung tâm xã và Khu vực dọc 2 bên tỉnh lộ 11C

Tăng cường công tác quản lý quy hoạch, đưa công tác quản lý quy hoạch đi vào nề nếp. Triển khai công bố, công khai gắn với thực hiện và giám sát quy hoạch. Tổ chức công bố kịp thời các quy hoạch đã được phê duyệt để các tầng lớp nhân dân được biết.

Căn cứ quy hoạch để xây dựng và triển khai các chương trình, kế hoạch, dự án cụ thể nhằm đảm bảo sự phát triển toàn diện, đồng bộ, hiệu quả, tránh chông chéo, cục bộ. Thực hiện đầu tư theo quy hoạch, phù hợp với khả năng về vốn và các nguồn lực khác.

Xúc tiến bố trí các diện tích thích hợp để mở rộng các mạng lưới dịch vụ ở khu trung tâm xã; từng bước tạo thành trung tâm giao lưu, mua bán, trao đổi hàng hóa liên kết các xã, huyện lân cận.

Bố trí, mở rộng thêm khu dân cư trên tuyến Tỉnh lộ 11c theo quy hoạch, đồng thời có kế hoạch kéo dài mạng lưới điện và nước sạch, tạo điều kiện cho nhân dân tham gia đầu tư để phát triển khu dân cư.

3. Đẩy mạnh việc ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật; Tập trung phát triển nâng cao nguồn nhân lực trên các lĩnh vực

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ sinh học vào sản xuất nông nghiệp, bảo vệ thực vật, chăn nuôi và nuôi trồng thủy sản, từng bước ứng dụng công nghệ hiện đại vào sản xuất nông nghiệp.

Phối hợp với trường Cao đẳng nghề, trung tâm GDNN- GDTX huyện để đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, chuyên giao khoa học công nghệ cho người lao động; làm tốt công tác giải quyết việc làm cho người lao động.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động quản lý và điều hành trong cơ quan nhà nước. Xây dựng nền hành chính nhà nước hiện đại gắn với xây dựng chính quyền điện tử.

Coi trọng công tác quy hoạch cán bộ, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ chủ chốt cấp xã, các hợp tác xã, cán bộ trong hệ thống chính trị từ xã đến thôn đảm bảo có năng lực thực hiện nhiệm vụ được giao.

4. Tích cực đẩy mạnh công tác vận động đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng

Đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền, phổ biến về mục đích, ý nghĩa, chủ trương chính sách của Đảng và nhà nước về công tác xuất khẩu lao động để người lao động biết đăng ký tham gia; đồng thời tạo bước chuyển biến mới về nhận thức và nâng cao trách nhiệm các ngành, các cấp trong việc thực hiện công tác xuất khẩu lao động

5. Đẩy mạnh cải cách hành chính, phát huy vai trò trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội

Thực hiện cải cách thủ tục hành chính theo hướng gọn nhẹ, rõ ràng, minh bạch; phát huy chức năng, hiệu quả hoạt động của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả. Đơn giản hóa và công khai hóa thủ tục hành chính. Nâng cao trách nhiệm của đội ngũ cán bộ công chức; giải quyết kịp thời các nhu cầu của nhân dân, các tổ chức, thành phần kinh tế về đầu tư phát triển sản xuất kinh doanh.

Phân công trách nhiệm rõ ràng, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát đối với cán bộ công chức, không ngừng củng cố và tăng cường trật tự quản lý nhà nước trên mọi lĩnh vực.

Phát huy vai trò giám sát của Hội đồng nhân dân, Ủy ban Mặt trận đối với hoạt động quản lý nhà nước; tạo mọi điều kiện thuận lợi và tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với Mặt trận và các đoàn thể, nhất là đổi mới phương thức hoạt động và tập hợp sức mạnh quần chúng nhân dân.

6. Nâng cao vai trò lãnh đạo và tổ chức thực hiện Nghị quyết của các cấp ủy Đảng

Các cấp ủy trong toàn Đảng bộ phải cụ thể hóa nghị quyết của Đại hội thành chương trình, kế hoạch; cụ thể hóa từng năm, từng tháng cho từng ngành, lĩnh vực và vùng kinh tế. Nâng cao vai trò lãnh đạo của cấp ủy, đồng thời phát huy đầy đủ vai trò của cá nhân phụ trách trong tổ chức thực hiện của tổ chức Đảng và chính quyền.

Tăng cường công tác chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các chương trình, kế hoạch đã đề ra; kịp thời tháo gỡ những vướng mắc, khó khăn, bỏ sung, điều chỉnh những vấn đề phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện. Coi trọng công tác sơ tổng kết thi đua khen thưởng nhằm động viên cán bộ, Đảng viên và nhân dân phấn đấu thực hiện thắng lợi các chỉ tiêu, nhiệm vụ đã đề ra.

Việc thực hiện nhiệm vụ kế hoạch phát triển Kinh tế- Xã hội giai đoạn 2020-2025 vẫn còn những khó khăn nhất định. Trong quá trình thực hiện đòi hỏi sự nỗ lực quyết tâm lớn của cán bộ Đảng viên và nhân dân đoàn kết thống nhất khắc phục những khó khăn, quyết tâm cơ bản hoàn thành kế hoạch đặc ra trong 5 năm. Xuất phát từ thực trạng và yêu cầu nhiệm vụ cách mạng trong thời kỳ mới. UBND xã xin trình kế hoạch phát triển KT-XH của xã giai đoạn 2020-2025 với quyết tâm phát huy sức mạnh tổng hợp để thực hiện thắng lợi các chỉ tiêu, nhiệm vụ và giải pháp đã đề ra, phấn đấu sớm xây dựng xã Quảng Thái đạt Nông thôn nâng cao./.

Nơi nhận:

- UBND huyện;
- Thường vụ Đảng ủy xã;
- Thường trực HĐND xã;
- CT, PCT UBND xã;
- Mặt trận và các đoàn thể cấp xã;
- Các cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã;
- Trang TTĐT, Đài truyền thanh;
- Lưu VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lê Ngọc Bảo

